

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN THỊ PHƯƠNG

**TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TỔ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU
TRA Ở VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN XUÂN TOẢN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bì	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
Danh mục bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	7
1.1. Một số khái niệm có liên quan	7
1.1.1. Quyền công tố	7
1.1.2. Thực hành quyền công tố	14
1.2. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra; pháp luật về thực quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân	20
1.2.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.....	20
1.2.2. Pháp luật về thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra	24
1.3. Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra..	39
1.3.1. Nhiệm vụ và đặc điểm cơ bản của hoạt động điều tra.....	39
1.3.2. Phạm vi, nội dung và đặc điểm của thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra	41
1.3.3. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra.....	46
Kết luận Chương 1	47
Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2012	48
2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang và ảnh hưởng đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn	48
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội	48
2.1.2. Những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn ...	50

2.2. Thực trạng tổ chức, hoạt động thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang từ năm 2008 đến năm 2012.	52
2.2.1. Khái quát tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang	52
2.2.2. Kết quả hoạt động thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang từ năm 2008 đến năm 2012.....	56
Kết luận Chương 2	66
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG THỜI GIAN TỚI	67
3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân	67
3.2. Một số giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thời gian tới	71
3.2.1. Một số giải pháp chung về nhận thức đúng đắn trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.....	71
3.2.2. Giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thời gian tới	76
3.3. Một số kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang	90
Kết luận Chương 3	92
KẾT LUẬN	93
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Viện kiểm sát nhân dân là một cơ quan trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với chức năng được quy định tại Điều 137 của Hiến pháp năm 2013, theo đó, “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*”. Điều 1 của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 quy định: “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo quy định của hiến pháp và pháp luật*”.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đề ra những yêu cầu cơ bản về cải cách tư pháp đối với các cơ quan tư pháp trong đó có Viện kiểm sát nhân dân. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh phải tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Vì vậy việc nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra, truy tố có ý nghĩa rất quan trọng; là một trong những yếu tố cơ bản để giải quyết các vụ án hình sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm đạt kết quả, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Như vậy, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là xây dựng một nền công tố mạnh. Khi thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm lớn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Phải bảo đảm mọi hành vi phạm tội và người phạm tội được phát hiện kịp thời, đầy đủ, xử lý nghiêm minh, có căn cứ pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, đồng thời không để làm oan người vô tội. Đây là hai mặt của vấn đề trong công tác công tố và để góp phần làm tốt nhiệm vụ này, Viện kiểm sát nhân dân phải tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra. Vì vậy, có thể nói rằng đây là nhiệm vụ quan trọng của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; không để người nào bị khởi tố, bị bắt, bị giam giữ, tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do, danh dự và nhân phẩm một

cách trái pháp luật. Đồng thời, bảo đảm việc điều tra được khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; kịp thời phát hiện, khắc phục và xử lý những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra.

Chức năng thực hành quyền công tố cùng với chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp là chức năng riêng có của Viện kiểm sát và có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội. Kết luận của đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của ngành kiểm sát năm 1967 đã nhấn mạnh: Công tố là một biện pháp chuyên chính trong bất cứ Nhà nước nào. Không có cơ quan Nhà nước nào có thể thay thế ngành Kiểm sát để sử dụng quyền công tố. Bắt giam, điều tra, tha, truy tố, xét xử có đúng người, đúng tội, đúng pháp luật hay không, có đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước hay không, điều đó chính là Viện kiểm sát phải trông nom, đảm bảo làm tốt.

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố. Bởi vậy, thực chất của việc “tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra” là tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hiện thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật.

Với mong muốn được góp phần làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận và thực tiễn thông qua hoạt động thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trên một địa bàn cụ thể; đồng thời, đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng của hoạt động này, tác giả chọn đề tài "**Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang**" làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Liên quan đến vấn đề nghiên cứu, nhất là hoạt động tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu được công bố như:

- "*Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*", TS. Lê Hữu Thế chủ biên, NXB Tư pháp, 2005;

- "*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra theo cải cách tư pháp*", Chuyên đề tập huấn, Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự về trật tự xã hội – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao;

- "*Cơ quan thực hành quyền công tố trong cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay*", Đỗ Văn Đương, Tạp chí chuyên ngành, Hà Nội, 2006;

- "*Đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống các cơ quan thực hiện chức năng thực hành quyền công tố đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*", Phạm Hồng Hải, Tạp chí chuyên ngành, Hà Nội, 2006.

Ngoài ra, còn có một số bài viết khác của các tác giả đăng trên tạp chí Kiểm sát, tạp chí Luật học của Trường Đại học Luật Hà Nội, Tạp chí Tòa án.

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, nghiên cứu sâu về thực tiễn tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Do vậy, việc đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề này có ý nghĩa quan trọng trong lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Luận văn phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn tăng cường trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị để nâng cao trách nhiệm công tố gắn với hoạt động điều tra của hai cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Để đạt được mục đích trên, phải triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và nhận thức chung về thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra;
- Khảo sát và đánh giá thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang từ năm 2008 đến năm 2012;
- Xác định các quan điểm, đề xuất các giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

- Đối tượng nghiên cứu : Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận về quyền công tố, thực hành quyền công tố và thực trạng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Phạm vi nghiên cứu : Luận văn chỉ giới hạn nghiên cứu vấn đề liên quan đến thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Thời gian nghiên cứu, khảo sát trong 05 năm, từ năm 2008 đến năm 2012.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật, các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về cải cách bộ máy nhà nước nói chung và cải cách tư pháp nói riêng.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học chuyên ngành, trong đó đặc biệt chú trọng các phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phân tích và tổng hợp, lịch sử cụ thể. Đồng thời, luận văn còn sử dụng một số phương pháp của một số bộ môn khoa học khác như thống kê, so

sánh, tọa đàm trao đổi...

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn góp phần làm rõ, hoàn thiện một số vấn đề lý luận cơ bản về quyền công tố, thực hành quyền công tố và mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát. Đồng thời, đánh giá khái quát thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua; đề xuất một số quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương, 8 tiết.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1.1. Một số khái niệm có liên quan

1.1.1. Quyền công tố

1.1.1.1. Khái niệm quyền công tố

Quyền công tố là một khái niệm pháp lý. Ở Việt Nam chế định quyền công tố chưa được giải thích chính thức trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mới chỉ đề cập trong các bài giảng, các luận văn, đề tài khoa học và một số sách, tạp chí nghiên cứu luật học... Hiện nay, vẫn còn có nhiều quan điểm khác nhau về quyền công tố:

Quan điểm thứ nhất: Là quan điểm cho rằng tất cả các hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát đều là thực hành quyền công tố. Những người theo quan điểm này đã đồng nhất khái niệm quyền công tố với hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân. Theo họ, công tố không phải là một chức năng độc lập của Viện kiểm sát mà chỉ là một quyền năng, một hình thức thực hiện chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát.

Quan điểm thứ hai: Quyền công tố là quyền đại diện cho Nhà nước đưa các vụ việc vi phạm pháp luật nói chung ra trước Tòa án để xét xử nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ trật tự pháp luật; ở Việt Nam, quyền này được giao cho Viện kiểm sát nhân dân.

Quan điểm thứ ba cho rằng, quyền công tố là sự cáo buộc của Nhà nước đối với các cá nhân, tổ chức đó vi phạm pháp luật, bao gồm vi phạm hành

chính, vi phạm dân sự, vi phạm kinh tế, vi phạm hình sự. Và quyền công tố là quyền của Nhà nước thực hiện sự cáo buộc đó.

Quan điểm thứ tư: Quyền công tố là quyền của Nhà nước giao cho VKS truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội; cơ quan công tố có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội, trên cơ sở đó quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa.

Như vậy có thể thấy, về khái niệm quyền công tố có rất nhiều quan điểm khác nhau. Mỗi quan điểm trong số đó đều có những hạt nhân hợp lý của nó nhưng cũng đều bộc lộ những bất cập.

Theo đó, có thể định nghĩa quyền công tố như sau: *Quyền công tố là quyền của Nhà nước, giao cho Viện kiểm sát nhân dân thực hiện việc xác định tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trước Tòa án và bảo vệ việc buộc tội tại phiên tòa.*

1.1.1.2. Đối tượng, nội dung và phạm vi quyền công tố

* Đối tượng của quyền công tố là cái mà quyền công tố tác động vào nhằm đạt được mục đích cụ thể nào đó như nhằm buộc tội người phạm tội để trừng phạt nhằm bảo đảm trật tự xã hội và trật tự pháp luật, nhằm bảo đảm lợi ích chung cho xã hội...

Từ quan điểm nhận thức về quyền công tố đã trình bày ở trên, tác giả luận văn cho rằng đối tượng của QCT chỉ có thể là: tội phạm và người phạm tội.

** Nội dung của quyền công tố*

Về nội dung của quyền công tố, cũng còn tồn tại những quan điểm khác nhau song xuất phát từ quan điểm về bản chất của quyền công tố là sự buộc tội nhân danh Nhà nước, đối tượng tác động của quyền công tố là tội phạm và người phạm tội, tác giả thống nhất với quan điểm nội dung của quyền công tố là sự buộc tội nhân danh Nhà nước đối với người đã thực hiện tội phạm.

** Phạm vi quyền công tố*

Do hiện đang tồn tại những quan điểm khác nhau về quyền công tố nên cũng có các cách lý giải khác nhau về phạm vi của quyền công tố (phạm vi về không gian, phạm vi về thời gian).

- Phạm vi về thời gian: Phần lớn các quan điểm cho rằng quyền công tố không chỉ bị giới hạn bó hẹp trong lĩnh vực tố tụng hình sự mà còn bao trùm cả trong các lĩnh vực tư pháp khác như tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, tố tụng kinh tế, tố tụng lao động. Bên cạnh đó có quan điểm cho rằng phạm vi của quyền công tố chỉ có trong lĩnh vực tố tụng hình sự và không thể có trong các lĩnh vực tố tụng khác.

- Phạm vi về thời gian cho rằng quyền công tố xuyên suốt cả quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án tức là nó bắt đầu khi tội phạm

xảy ra và chỉ kết thúc khi người phạm tội chấp hành xong bản án.

Từ quan điểm của mình về quyền công tố tác giả luận văn đồng tình với ý kiến cho rằng phạm vi quyền công tố bắt đầu từ khi tội phạm được thực hiện và kết thúc khi việc buộc tội không còn nữa. Và khi việc buộc tội không còn nữa thì không còn lý do gì để cho rằng quyền công tố vẫn kéo dài đến khi người phạm tội chấp hành xong bản án.

1.1.2. Thực hành quyền công tố

1.1.2.1. Khái niệm thực hành quyền công tố

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát nhân dân là việc Viện kiểm sát sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung của quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội và được thực hiện từ khi khởi tố vụ án và kết thúc khi Viện kiểm sát quyết định truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử hoặc khi vụ án được đình chỉ điều tra theo quy định của pháp luật.

1.1.2.2. Phạm vi thực hành quyền công tố

Phạm vi thực hành quyền công tố bắt đầu từ khi khởi tố vụ án hình sự và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng nghị hoặc vụ án được đình chỉ điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự..

1.1.2.3. Nội dung thực hành quyền công tố

Nội dung thực hành quyền công tố là việc Viện kiểm sát nhân dân sử dụng những biện pháp được pháp luật quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

** Nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, truy tố:*

- + Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can;
- + Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành điều tra; + Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác;
- + Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên theo quy định của pháp luật;
- + Hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra;
- + Quyết định truy tố bị can ra Tòa án để thực hiện việc xét xử; quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

** Nội dung thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử:*

- + Đọc cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, nếu có; quyết định của Viện kiểm sát nhân dân liên quan đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa.
- + Tham gia xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

+ Thực hiện luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

+ Tranh luận với bị cáo, với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

+ Yêu cầu Tòa án cùng cấp và cấp dưới chuyển hồ sơ những vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị.

+ Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

+ Kiến nghị với Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm pháp luật trong quá trình xét xử; nếu thấy có dấu hiệu của tội phạm thì khởi tố về hình sự.

+ Tạm đình chỉ thi hành án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

+ Cấp, thu hồi giấy chứng nhận người bào chữa, ra quyết định và tiến hành các hoạt động tố tụng khác theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

+ Khởi tố về hình sự khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm và người phạm tội trong quá trình kiểm sát xét xử các vụ án hình sự.

1.2. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra; pháp luật về thực quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân

1.2.1. Chủ trương của Đảng, Nhà nước về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra

Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến trách nhiệm công tố trong tố tụng hình sự, nhất là trong hoạt động điều tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý, giáo dục người phạm tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không được làm oan người vô tội. Ngay từ khi thành lập ngành, các đồng chí Lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước đã có những chỉ đạo, kết luận rất quan trọng về trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thực hành quyền công tố đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân.

Chỉ thị 53-CT/TW ngày 21/3/2000 của Bộ Chính trị nêu rõ: “Tăng cường trách nhiệm pháp lý của Viện kiểm sát nhân dân đối với công tác bắt, giam, giữ... sai sót trong công tác bắt giam giữ ở địa phương nào thì trước hết Viện kiểm sát nhân dân ở địa phương đó phải chịu trách nhiệm”.

Để hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội; khắc phục những vi phạm quyền tự do, dân chủ của công dân, nhằm tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tư pháp, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã nhấn mạnh đến trách nhiệm của VKS trong thực hiện tốt quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 chỉ rõ: “Tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra” ; đến Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định cần: “tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra” “gắn công tố với hoạt động điều tra”. Đây là những kết luận mang tính chất định hướng hết sức quan trọng về trách nhiệm của VKS trong thực hành quyền công tố đấu tranh phòng, chống tội phạm ở giai đoạn điều tra.

Như vậy, tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta suốt hơn 50 năm qua. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, công nghệ thông tin, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tình hình tội phạm tiếp tục diễn biến phức tạp, tính chất, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn định chính trị, trật tự xã hội, Đảng và Nhà nước đã đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách tư pháp, trong đó nhấn mạnh đến yêu cầu tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra để ngăn ngừa tình trạng bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không để xảy ra các trường hợp oan, sai.

1.2.2. Pháp luật về thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra được quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Điều 112 BLTTHS, trong đó Điều 112 của BLTTHS quy định chung về các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát và cũng là trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.

1.2.2.1. Trách nhiệm công tố trong việc khởi tố vụ án hình sự

Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên, mở đầu của quá trình tố tụng hình sự, được thực hiện kể từ khi Cơ quan điều tra tiếp nhận và kiểm tra, xác minh nguồn tin (tố giác, tin báo về tội phạm do cơ quan, tổ chức, công dân cung cấp hoặc tin báo trên các phương tiện thông tin đại chúng...) để ra quyết định khởi tố hoặc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

1.2.2.2. Trách nhiệm công tố trong việc khởi tố bị can

Theo quy định của BLTTHS năm 2003, khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội thì Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can (Điều 126). Khởi tố bị can là thủ tục tố tụng áp dụng đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội để tiến hành điều tra.

1.2.2.3. rách nhiệm công tố trong việc đề ra yêu cầu điều tra; trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật

- Đề ra yêu cầu điều tra

- Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra khi cần thiết

- Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên

1.2.2.4. Trách nhiệm công tố trong việc quyết định việc áp dụng, thay đổi

hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

- Quyết định áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác.

- Quyết định thay đổi (thay thế) biện pháp ngăn chặn khác với trường hợp hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác.

- Phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc hủy bỏ các quyết định khác của Cơ quan điều tra.

- Yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can

1.2.2.5. Trách nhiệm công tố trong việc thay đổi, tạm dừng, chấm dứt hoạt động công tố trong hoạt động điều tra

1.3. Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra

1.3.1. Nhiệm vụ và đặc điểm cơ bản của hoạt động điều tra

1.3.1.1. Nhiệm vụ cơ bản của hoạt động điều tra

Hoạt động điều tra bắt đầu từ khi xảy ra sự kiện, vụ việc có tính hình sự và kết thúc khi Cơ quan điều tra hoàn thành việc điều tra, kết luận điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố hoặc vụ án bị đình chỉ. Hoạt động điều tra có thể chấm dứt khi có căn cứ chấm dứt thực hành quyền công tố hoặc có thể tiếp tục trong những trường hợp Viện kiểm sát hoặc Tòa án trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, điều tra lại.

1.3.1.2. Đặc điểm cơ bản của hoạt động điều tra

Hoạt động điều tra được tiến hành công khai theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do pháp luật quy định. Khi tiến hành các biện pháp điều tra phải có mặt của những người mà luật định và họ phải ký vào biên bản hoạt động điều tra (như khám nghiệm hiện trường, hỏi cung bị can, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại...). Tính công khai của hoạt động điều tra thể hiện ở biện pháp và các thủ tục tố tụng được tiến hành, còn nội dung, kết quả điều tra thì phải bí mật. Việc giữ bí mật điều tra là yêu cầu nghiệp vụ, một nguyên tắc được luật định có ý nghĩa quyết định sự thành công hay thất bại của cuộc điều tra, làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Tính công khai của hoạt động điều tra là tiêu chí cơ bản nhất để phân biệt với hoạt động trinh sát được tổ chức và tiến hành dưới hình thức bí mật về cả nội dung, phương pháp để thu thập tin tức về hoạt động của tội phạm, theo dõi và truy bắt các đối tượng phạm tội lẫn trốn, nhằm phòng ngừa tội phạm.

1.3.2. Phạm vi, nội dung và đặc điểm của thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

1.3.2.1. Phạm vi thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Phạm vi thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra bắt đầu từ khi

có sự kiện phạm tội xảy ra, khởi tố vụ án đến khi chấm dứt hoặc thay đổi giai đoạn tố tụng (hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án, kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra đề nghị truy tố bị can hoặc vụ án bị đình chỉ hoặc Viện kiểm sát truy tố bị can ra tòa).

1.3.2.2. Nội dung thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự có căn cứ và hợp pháp, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện, xử lý theo pháp luật, không để lọt người, lọt tội, không làm oan người vô tội.

1.3.2.3. Đặc điểm thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra

Thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra có những đặc điểm cơ bản sau:

- Trong khi hoạt động điều tra có nhiệm vụ chứng minh toàn bộ sự việc phạm tội một cách khách quan, toàn diện, cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội, thì các hoạt động công tố nhằm thực thi quyền truy cứu trách nhiệm hình sự, quyết định việc buộc tội, việc gỡ tội; quyết định việc hạn chế các quyền công dân như bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định việc truy tố hoặc đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật.

- Thực hành quyền công tố bao gồm hành vi và các quyết định tố tụng mang tính công khai theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền tố tụng do pháp luật quy định. Các quyết định công tố thể hiện dưới dạng văn bản của người có thẩm quyền như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Các quyết định tố tụng của Viện kiểm sát đều được gửi cho những người có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Các hoạt động công tố là nhân danh quyền buộc tội nhà nước, chịu sự lãnh đạo tập trung của Viện trưởng Viện kiểm sát mỗi cấp và chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút, hủy bỏ các quyết định công tố không có căn cứ và trái pháp luật của Viện kiểm sát cấp dưới và yêu cầu ra quyết định đúng pháp luật. Điều này khác với tổ chức hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra cấp trên không có quyền rút, hủy bỏ các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra cấp dưới.

- Thực hành quyền công tố có đặc điểm khác với hoạt động kiểm sát điều tra. Tuy cùng một chủ thể tiến hành là Viện kiểm sát nhưng thực hành quyền công tố nhằm vào việc buộc tội, gỡ tội; yêu cầu bắt, giam giữ và áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác đối với người phạm tội, còn hoạt động kiểm sát điều tra hướng đến sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động điều tra; nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị, yêu cầu các chủ thể chấm dứt vi phạm, khôi phục lại trật tự pháp luật bị vi phạm.

- Mục đích của hoạt động thực hành quyền công tố tuy vẫn phải thực hiện

việc xem xét, đánh giá nhằm gỡ tội đối với người phạm tội nhưng thực hiện quyền buộc tội Nhà nước vẫn là chủ yếu. Trong khi đó bào chữa là hoạt động xã hội để thực hiện quyền bào chữa (mục đích gỡ tội) của công dân theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra

Theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, từ năm 1960 đến nay, Viện kiểm sát có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra nhằm bảo đảm cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự có căn cứ và hợp pháp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Cùng với thực hành quyền công tố, hoạt động kiểm sát điều tra cũng được thực hiện từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; kiểm sát việc khởi tố, trong suốt quá trình điều tra cho đến khi kết thúc điều tra đề nghị truy tố người phạm tội hoặc vụ án bị đình chỉ. Hoạt động kiểm sát điều tra vẫn tiếp tục khi Viện kiểm sát hoặc Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung. Khi thực hiện kiểm sát điều tra, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu Cơ quan điều tra, Điều tra viên chấm dứt vi phạm, khôi phục trật tự pháp luật bị vi phạm.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời. Kiểm sát điều tra nhằm bảo đảm cho các hoạt động điều tra phải tuân theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều tra theo quy định; là căn cứ pháp lý để Viện kiểm sát thực hiện tốt quyền công tố trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự, chống oan, chống lọt và vi phạm pháp luật. Ngược lại, thực hiện đúng đắn, kịp thời quyền công tố sẽ khẳng định vị thế, thẩm quyền và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra tội phạm; tạo tiền đề quan trọng để thúc đẩy hoạt động kiểm sát điều tra bảo đảm quá trình điều tra tuân thủ đúng pháp luật, việc điều tra phải khách quan, toàn diện và đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra phải được phát hiện, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Kết luận Chương 1

Qua các vấn đề phân tích trên, với những nhận thức của mình, tác giả thấy rằng các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân như quyền công tố, thực hành quyền công tố...mặc dù cho đến nay chưa đạt được sự thống nhất nhưng là những vấn đề được quan tâm cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Viện kiểm sát đóng vai trò chủ đạo, quyết định, chủ đạo và chịu trách nhiệm chính về cả quá trình điều tra tội phạm. Bởi vậy yêu cầu đặt ra đối với việc thực hiện nhiệm vụ của Viện kiểm sát rất nặng nề, việc cải cách tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đó có Viện

kiểm sát luôn là vấn đề được Đảng và Nhà nước quan tâm. Các vấn đề về lý luận có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân có vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ này. Vì vậy, ngành kiểm sát cần phải nắm vững các vấn đề lý luận, quán triệt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay và bám sát các tiêu chí đánh giá công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ để phấn đấu hoàn thành thì mới đảm bảo đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2013

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang và ảnh hưởng đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn

2.1.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội

- Về điều kiện tự nhiên: Bắc Giang là một tỉnh miền núi, được tái thành lập năm 1997 với diện tích tự nhiên 3.823,7km², dân số khoảng 1,6 triệu người, gồm có 16 dân tộc anh em chung sống trên địa bàn, như người Nùng, người Tày, người Sán Chí, người Sán Dìu, người Hoa, người Dao... trong đó chủ yếu là người Kinh chiếm 88,2% dân số toàn tỉnh. Dân số trong độ tuổi 14 tuổi trở lên khoảng trên 1,1 triệu người chiếm 69,4% tổng dân số của tỉnh. Do là một tỉnh miền núi lên dân cư được phân bố không đồng đều chủ yếu sống tập trung tại các khu đô thị. Mật độ dân số trung bình là 406 người/km², nằm ở phía Đông Bắc thủ đô Hà Nội, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, phía Nam và Tây Nam giáp tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên và Hà Nội, là địa bàn có vị trí quan trọng, chiến lược về an ninh, quốc phòng.

Tỉnh Bắc Giang có địa giới hành chính gồm 9 huyện, 1 thành phố trực thuộc tỉnh gồm: Thành phố Bắc Giang và các huyện Lạng Giang, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Dũng với 229 xã, thị trấn (có 163 xã, thị trấn miền núi, vùng cao).

- Về phát triển kinh tế- xã hội: Từ khi tái lập tỉnh đến nay, nhìn chung kinh tế- xã hội của tỉnh Bắc Giang có bước phát triển khá, các thành phần kinh tế có bước phát triển mạnh mẽ.

Giáo dục, đào tạo đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường được quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân

chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả tích cực...

Mục tiêu đến năm 2015: phấn đấu đưa Bắc Giang vượt qua tình trạng chậm phát triển và trở thành tỉnh trung bình khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc về chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người và chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế. Xây dựng nông thôn tỉnh Bắc Giang có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bước hiện đại, với phương châm: Kinh tế phát triển – Đời sống ấm no – Thôn bản văn minh – An ninh ổn định – Quản lý dân chủ.

Tuy nhiên, Bắc Giang vẫn là tỉnh kém phát triển về kinh tế, thu nhập bình quân đầu người thấp so với bình quân chung của cả nước. Kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, tình trạng phân hóa giàu nghèo phân tầng xã hội tiếp tục gia tăng, tình hình an ninh, trật tự còn diễn biến phức tạp: Tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội chưa giảm; tình trạng buôn bán ma túy, cờ bạc, mại dâm,... có chiều hướng gia tăng. Năng lực quản lý điều hành của chính quyền các cấp trên một số lĩnh vực còn hạn chế...

2.1.2. Những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn

Với những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội nêu trên có ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội núi chung và công tác thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện của Bắc Giang nói riêng trên của hai góc độ: tích cực và tiêu cực.

2.1.2.1. Ảnh hưởng tích cực

- Bắc Giang là một tỉnh miền núi trung du, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp và trồng trọt, nhưng lại được coi là nơi "địa linh nhân kiệt". Nhiều làng quê ở Bắc Giang nổi tiếng văn chương, khoa bảng và anh hùng. Phát huy truyền thống hiếu học của cha ông, lực lượng cán bộ, công chức nói chung và lực lượng cán bộ Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân các cấp ở Bắc Giang nói riêng đó không ngừng ra sức học tập, nghiên cứu, trao đổi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm nên phần lớn đó có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị cao, thậm chí có người đã trở thành những chuyên gia hàng đầu trong các lĩnh vực.

- Nhìn chung người dân Bắc Giang có trình độ học vấn nên hiểu biết pháp luật và ý thức tự giác chấp hành pháp luật cao. Do vậy, số người vi phạm pháp luật và tội phạm do không hiểu biết pháp luật ít. Những yếu tố ảnh hưởng này có tác động rất lớn đến năng lực thực hành quyền công tố của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp ở tỉnh Bắc Giang.

- Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của ngành kiểm sát Bắc

Giang, của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang... nên nhìn chung Viện kiểm sát nhân dân các cấp tỉnh Bắc Giang có trang thiết bị, phương tiện làm việc tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu công tác. Đây là điều kiện thuận lợi đảm bảo năng lực thực hành quyền công tố của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2.1.2.2. Ảnh hưởng tiêu cực

- Bắc Giang có vị trí liền kề với nhiều tỉnh, nằm trên trục đường giao thông đường thủy, đường sắt, đường bộ liên tỉnh, rất thuận tiện cho việc đi lại, giao lưu kinh tế với các tỉnh trong khu vực, cả nước. Đây cũng là điều kiện để tội phạm liên kết thành đường dây liên tỉnh, làm gia tăng hành vi phạm tội, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi xảo quyệt, đáng chú ý là liên kết trong đường dây mua bán trái phép ma túy....

- Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa của cả nước nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng, nhiều khu công nghiệp được hình thành, đó thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, nhiều nhà máy, xí nghiệp mọc lên. Theo đó, đó tập trung nhiều lực lượng lao động đủ mọi thành phần từ nông thôn, ngoại tỉnh đến thuê trọ, gây khó khăn trong vấn đề quản lý nhân khẩu, tạo thành một địa bàn khá phức tạp, xuất hiện nhiều tệ nạn, tội phạm..

- Do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường nên các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật và tội phạm diễn ra, nhất là các tội phạm kinh tế, gian lận thương mại, tội phạm tham nhũng, xâm phạm an ninh quốc gia, tội mua bán tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy, tội buôn lậu, các tội phạm hình sự như cướp giết, giết người ngày càng nhiều, tính chất lại nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt và táo bạo. Trong khi đó đội ngũ cán bộ Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp tỉnh Bắc Giang vừa thiếu, một số vừa yếu... Do vậy, công tác đấu tranh chống tội phạm rất khó khăn.

2.2. Thực trạng tổ chức, hoạt động thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang từ năm 2009 đến năm 2013.

2.2.1. Khái quát tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang

Tỉnh Bắc Giang có 10 Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố trực thuộc và chịu sự chỉ đạo thống nhất của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Mỗi Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ở tỉnh Bắc Giang đều có 3 bộ phận nghiệp vụ, đó là: bộ phận thực hành quyền công tố - kiểm sát điều tra – kiểm sát xét xử án hình sự; bộ phận kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự - hành chính - lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật, và kiểm sát thi hành án; bộ phận văn phòng và giải quyết khiếu nại tố cáo.

Tổng biên chế của Viện kiểm sát nhân dân các cấp tỉnh Bắc Giang là

200 người, trong đó: Kiểm sát viên có 117 người (gồm Kiểm sát viên sơ cấp là 83 người, Kiểm sát viên trung cấp là 38 người, Kiểm sát viên cao cấp là 01 người). Về giới tính: cán bộ nữ là 52 người (chiếm 26%), cán bộ nam là 148 người (chiếm 74%).

Về trình độ lý luận chính trị: Hầu hết các cán bộ Kiểm sát viên và Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức đấu tranh bảo vệ pháp chế thống nhất, có tinh thần học tập, giữ vững và phát huy đạo đức cách mạng lối sống lành mạnh, giản dị, được quần chúng nhân dân tín nhiệm và tin cậy.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được quan tâm, đó đây nhanh tiến độ chuẩn hóa chuyên môn. Nhìn chung, tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân các cấp ở tỉnh Bắc Giang là phù hợp và đáp ứng yêu cầu chính trị địa phương. Cùng với việc hoàn thiện các tổ chức Đảng, bộ máy chuyên môn, thì các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng được xây dựng củng cố, hoàn thiện, đáp ứng được nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.

Trong những năm qua, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, Viện kiểm sát nhân dân nói chung, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang nói riêng đó có những bước chuyển mình lớn.

Như vậy, trước yêu cầu công cuộc đổi mới đất nước, cải cách nói chung và cải cách tư pháp nói riêng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động nhằm bám sát đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu của ngành cấp trên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Đồng thời Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang cũng chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành ở địa phương để làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa.

2.2.2. Kết quả hoạt động thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang từ năm 2009 đến năm 2013

2.2.2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Thứ nhất, Viện kiểm sát hai cấp của tỉnh Bắc Giang đã nêu cao trách nhiệm trong việc bắt, giam, giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, yêu cầu điều tra, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội

Thứ hai, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Bắc Giang đã nêu cao trách nhiệm công tố trong việc quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Thứ ba, Viện kiểm sát nâng cao trách nhiệm công tố trong việc đề ra yêu cầu điều tra, trực tiếp tiến hành điều tra một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

2.2.2.2. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ nêu trên, trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang còn bộc lộ những yếu kém và hạn chế:

Một là, mặc dù công tác quản lý và xử lý tin báo tố giác tội phạm của Viện kiểm sát trong thời gian qua đã tiến bộ nhiều song Viện kiểm sát vẫn còn thiếu chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan hữu quan nên chưa nắm bắt được triệt để các thông tin về tội phạm.

Hai là, một số đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện chưa chú trọng đến việc ra văn bản yêu cầu điều tra, chất lượng một số bản yêu cầu điều tra chưa cao, chưa tập trung đúng vào trọng tâm về việc chứng minh tội phạm hoặc các vấn đề pháp lý khác của vụ án.

Ba là, trách nhiệm trong việc phê chuẩn bắt khẩn cấp, gia hạn tạm giữ, tạm giam nhiều địa phương còn chưa cao, chưa đi sâu xem xét hồ sơ chứng cứ hiện trường; còn chủ quan dựa vào hồ sơ của Cơ quan điều tra; thiếu thẩm tra chu đáo; rất ít trường hợp trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để xác minh, kiểm tra chứng cứ.

Bốn là, một số đơn vị cấp huyện chưa thực hiện tốt trách nhiệm công tố đối với các quyết định xử lý vụ án của Cơ quan điều tra; còn xảy ra tình trạng Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra không đảm bảo căn cứ theo quy định của pháp luật (chủ yếu là đối với tội cố ý gây thương tích khi người bị hại rút đơn yêu cầu vì cho rằng hành vi của bị can thuộc khoản 1 Điều 104 BLHS nhưng có căn cứ xác định phạm tội theo khoản 2 Điều 104 BLHS).

Sở dĩ trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang còn tồn tại những hạn chế và yếu kém như vậy là do các nguyên nhân sau đây:

- Không ít cán bộ, kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp huyện nhận thức chưa thấu đáo về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong tổ tụng hình sự; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của không ít cán bộ, Kiểm sát viên còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên trong thực thi nhiệm vụ còn chưa cao.

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy Viện kiểm sát còn thiếu thống nhất và chưa khoa học. Viện kiểm sát cấp huyện biên chế còn hạn hẹp, khối lượng công việc ngày càng nhiều, yêu cầu của công tác chuyên môn ngày càng cao nhưng nhiều cán bộ quản lý còn bộc lộ sự yếu kém cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành lẫn tinh thần trách nhiệm.

- Công tác điều hành, chỉ đạo nghiệp vụ của Viện kiểm sát các cấp không phải lúc nào cũng kịp thời, sâu sát và cụ thể, chủ yếu chỉ dựa trên các báo cáo của cấp dưới thường là các báo cáo định kỳ nên nhiều khi các vấn đề cần có sự

chỉ đạo lại không được nắm bắt để chỉ đạo hoặc uốn nắn kịp thời.

- Một bộ phận kiểm sát viên, lãnh đạo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm công tố; về mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố với kiểm sát điều tra; giữa yêu cầu không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội với việc bảo đảm chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra.

- Quan hệ phối hợp trong giải quyết án trong nhiều trường hợp còn thiết chặt chẽ, chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, nhất là trong việc giải quyết đối với các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm.

Kết luận Chương 2

Thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phản ánh ở những kết quả đã đạt được và nguyên nhân của những kết quả đó đồng thời phản ánh ở những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Ngoài ra thì các vấn đề về đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng, trình độ của cán bộ là các vấn đề quan trọng tác động ảnh hưởng đến thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra ở VKSND tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu sâu, rộng vấn đề này ở tỉnh Bắc Giang để từ đó tìm ra các giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ và kiên quyết hơn đồng thời chú trọng các giải pháp phù hợp với đặc thù của ngành kiểm sát Bắc Giang nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra ở tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TỐ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG THỜI GIAN TỚI

3.1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân

Các chỉ thị, nghị quyết nhất là Nghị quyết 08 – nghị quyết đầu tiên của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp đã đánh giá một cách khách quan tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đổi mới đất nước, xác định rõ vị trí và trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đổi mới của đất nước, xác định rõ vị trí và tầm quan trọng của công tác tư pháp trong giai đoạn mới, đánh giá đúng mức các kết quả và những đóng góp của công tác tư pháp trong thời gian vừa qua và cũng nhìn nhận một cách khách quan những vấn đề yếu kém tồn tại trong công tác tư pháp, xác định rõ nguyên nhân của các yếu kém tồn tại

đó và nêu rõ các quan điểm chỉ đạo nhằm khắc phục để tạo ra những bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tư pháp.

Sau ba năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tư pháp còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Bên cạnh đó, nhiệm vụ cải cách tư pháp ở nước ta đang đứng trước nhiều thách thức, trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, trước yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải ban hành và thực hiện một chiến lược cải cách tư pháp phù hợp với quá trình đổi mới chung của đất nước. Vì vậy, ngày 02 tháng 6 năm 2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Nội dung Nghị quyết đã đề cập một cách toàn diện mục tiêu, quan điểm cải cách tư pháp, phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp đến năm 2020.

Thực hiện tinh thần của các chỉ thị, nghị quyết nêu trên, Hiến pháp và nhiều bộ luật liên quan đến công tác tư pháp nói chung, đến công tác của VKS nói riêng như Luật Tổ chức VKSND, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, BLTTHS, Bộ luật Hình sự... đã được sửa đổi, bổ sung với những nội dung phù hợp, thể chế hóa các quan điểm và đường lối chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp.

3.2. Một số giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thời gian tới

3.2.1. Một số giải pháp chung về nhận thức đúng đắn trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra

- *Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là sự chủ động của VKS đối với hoạt động điều tra*

- *Thực hiện tốt trách nhiệm công tố trên cơ sở thực hiện tốt hoạt động kiểm sát điều tra*

- *Tăng cường trách nhiệm công tố là phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, sinh mệnh con người và nhiệm vụ được giao*

3.2.2. Giải pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thời gian tới

- *Cần đổi mới và nâng cao chất lượng của bộ máy tổ chức cán bộ và hoạt động của Viện kiểm sát hai cấp.*

- *Kiên toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên.*

- *Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân định trách nhiệm trong công tác thực hành quyền công tố và hoạt động điều tra.*

- *Viện kiểm sát phải phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra nắm chắc tình hình tố giác, tin báo về tội phạm, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hơn*

nữa chất lượng phân loại xử lý; theo dõi, đôn đốc việc xác minh, giải quyết của Cơ quan điều tra, thực hiện đúng Điều 103 của BLTTHS

- Kiểm sát chặt chẽ việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can; kiên quyết nhưng thận trọng, không chấp nhận việc khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án không có căn cứ và trái pháp luật; yêu cầu khởi tố bị can khi đã đủ căn cứ phạm tội nhưng kiên quyết từ chối phê chuẩn các quyết định khởi tố bị can không có căn cứ và trái pháp luật

- Kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, nhất là các biện pháp tạm thời hạn chế quyền tự do, dân chủ công dân của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam và các biện pháp cưỡng chế

- Bám sát các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, nhất là khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét và hỏi cung bị can

- Trước khi kết thúc điều tra phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chủ động phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên rà soát, đánh giá chứng cứ và các thủ tục, biện pháp tố tụng đã áp dụng.

- Quản lý chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết các vụ án, không để án tồn đọng kéo dài hoặc không có quyết định xử lý

3.3. Một số kiến nghị nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang

Đề nâng cao chất lượng công tố trong hoạt động điều tra, VKS các cấp, mỗi Kiểm sát viên phải thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/CT-VKSNDTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Kiến nghị sửa đổi các quy định của BLTTHS để bảo đảm Viện kiểm sát nắm bắt, quản lý được đầy đủ, kịp thời các tố giác, tin báo về tội phạm. Quy định Viện kiểm sát có quyền trực tiếp xác minh tố giác, tin báo khi xét thấy cần thiết (ví dụ: Khi có khiếu nại việc xác minh của Cơ quan điều tra; khi phát hiện việc xác minh của Cơ quan điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng...) hoặc khi đã yêu cầu nhưng Cơ quan điều tra không chấp hành việc xác minh.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và Viện kiểm sát cấp trên trong kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị thuộc quyền quản lý; có biện pháp xử lý cán bộ phù hợp, thỏa đáng khi để xảy ra các vi phạm. Viện kiểm sát cấp trên cần tăng cường theo dõi việc giải quyết của địa phương, lĩnh vực đơn vị phụ trách trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời chỉ đạo giải quyết, báo cáo.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng trình độ pháp luật và năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, Kiểm sát viên, nhất là cung cấp cho Kiểm sát viên những kiến thức chung nhất về chiến thuật và kỹ thuật hình sự; dấu vết hình sự;

phương pháp điều tra và cách thức, thủ thuật tiến hành các hoạt động điều tra hình sự; trang bị cho Kiểm sát viên những kiến thức và kỹ năng thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự theo hướng chuyên sâu như: Bồi dưỡng kỹ năng thực hành quyền công tố trong khởi tố vụ án, khởi tố bị can; trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và thực hiện một số hoạt động điều tra...

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho các Kiểm sát viên làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự và có chế độ đãi ngộ đặc thù: Kinh phí nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát điều tra, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét và hỏi cung bị can; trực nghiệp vụ, chế độ bồi dưỡng làm việc ngoài giờ). Trang bị máy ghi âm, ghi hình phục vụ cho công tác, đặc biệt ưu tiên các VKS địa phương có địa bàn trải rộng.

Kết luận Chương 3

Thực trạng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải có những giải pháp thiết thực. Trên cơ sở những quan điểm chỉ đạo, một số giải pháp đề ra ở trên vừa mang tính cơ bản, vừa có tính cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm tăng cường trách nhiệm công tố với hoạt động điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân ở tỉnh Bắc Giang hiện nay. Các giải pháp này có mối liên hệ mật thiết với nhau, tạo thành một hệ thống không thể tách rời, do đó trong tổ chức thực hiện phải tiến hành đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành từ Trung ương tới cơ sở, tạo nên sự nhất quán. Song song với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp chung thì cần căn cứ vào những yếu tố đặc thù để chọn lọc và chú trọng thực hiện các giải pháp cụ thể phù hợp với đặc thù của ngành Kiểm sát Bắc Giang.

KẾT LUẬN

Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan Nhà nước nằm trong hệ thống các cơ quan tư pháp có vị trí, vai trò quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu cải cách tư pháp đã đặt ra nhiệm vụ khách quan phải xây dựng mô hình tổng thể của hệ thống tư pháp; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp. Trong những năm gần đây có khá nhiều các quan điểm khác nhau về vai trò, vị trí, chức năng, tổ chức của ngành Kiểm sát, nhưng Đảng và Nhà nước ta vẫn khẳng định Viện kiểm sát tiếp tục thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Đó

là cơ sở để tác giả nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra ở Viện kiểm sát nói chung và ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang nói riêng.

Từ những kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số kết luận sau:

- Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội; không để người nào bị khởi tố, bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị hạn chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật. Đồng thời, bảo đảm việc điều tra được khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật, kịp thời phát hiện, khắc phục và xử lý những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra.

Chức năng thực hành quyền công tố cùng với chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp là chức năng riêng có của Viện kiểm sát và có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội. Trong tiến trình đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước nói chung, của ngành Kiểm sát nói chung, các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp trong những năm gần đây đều khẳng định và yêu cầu Viện kiểm sát phải tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra.

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố. Bởi vậy, thực chất của việc: *“Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra”* là tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố theo quy định của pháp luật.

- Trong hoạt động điều tra, hoạt động khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can là các hoạt động khởi động tiến trình điều tra vụ án hình sự. Thực hiện tốt việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thực hiện tốt hoạt động điều tra để kịp thời đưa ra xử lý tội phạm nhằm bảo đảm mọi tội phạm đã phát hiện đều phải được khởi tố, việc khởi tố vụ án có căn cứ và hợp pháp; đồng thời, cũng bảo đảm tránh được những sai sót, có thể dẫn tới làm oan người vô tội. Vì vậy cần thực hiện tốt chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra.

- Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, ngành Kiểm sát Bắc Giang đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan nhất. Nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, Luận văn đã dựa trên cơ sở lý luận chung về quyền

công tố, thực hành quyền công tố và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; các văn bản pháp luật hiện hành về tổ chức và bộ máy của Viện kiểm sát, các văn bản pháp luật liên quan. Đó là cơ sở để phân tích thực trạng và các giải pháp bảo đảm việc thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra ở tỉnh Bắc Giang trong thời gian vừa qua.

Để bảo đảm việc thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang hiện nay nên những giải pháp, kiến nghị mà Luận văn đưa ra có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Việc thực hiện đầy đủ các giải pháp này sẽ bảo đảm hiệu quả, chất lượng thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Kết quả nghiên cứu đạt được là quá trình phấn đấu, nỗ lực của bản thân tác giả; sự giúp đỡ nhiệt tình, đầy tinh thần trách nhiệm của các Thầy, Cô, các đồng nghiệp trong ngành kiểm sát và đặc biệt là sự giúp đỡ của thầy hướng dẫn khoa học luận văn này. Song do điều kiện nghiên cứu và khả năng có hạn, luận văn sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Vì vậy, tác giả rất mong nhận được sự chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các Thầy, Cô.